

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI  
KHOA BẢO TÀNG**

---

**LƯU THỊ THÊU**

**SUU TẬP VŨ KHÍ THÔ SƠ, TỰ TẠO DO VIỆT NAM SẢN  
XUẤT TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC  
(1954-1975) TẠI BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUÂN SỰ VIỆT NAM**

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP  
NGÀNH BẢO TÀNG**

**Người hướng dẫn: TH.S HOÀNG THANH MAI**

**HÀ NỘI – 2010**

# MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
<b>Chương 1: BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUÂN SỰ VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG SƯU TẬP HIỆN VẬT BẢO TÀNG .....</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Suu tập hiện vật bảo tàng – Khái niệm, tiêu chí, nguyên tắc xây dựng sưu tập hiện vật Bảo tàng.....</b>	<b>5</b>
<i>1.1.1. Khái niệm.....</i>	<i>5</i>
<i>1.1.2. Tiêu chí.....</i>	<i>8</i>
<i>1.1.3. Nguyên tắc.....</i>	<i>9</i>
<b>1.2. Vài nét khái quát về Bảo tàng lịch sử Quân sự.....</b>	<b>10</b>
<i>1.2.1. Cơ cấu tổ chức của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.....</i>	<i>11</i>
<i>1.2.2. Các hoạt động của bảo tàng.....</i>	<i>12</i>
<b>1.3. Kho cơ sở Bảo tàng Lịch sử Quân sự với việc xây dựng sưu tập Hiện vật bảo tàng.....</b>	<b>18</b>
<i>1.3.1. Kho cơ sở của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.....</i>	<i>18</i>
<i>1.3.2. Công tác xây dựng sưu tập hiện vật ở bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.....</i>	<i>21</i>
<b>Chương 2: NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ CỦA SƯU TẬP VŨ KHÍ THÔ SƠ, TỰ TẠO DO VIỆT NAM SẢN XUẤT TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ CỨU NƯỚC (1954 – 1975) .....</b>	<b>25</b>
<b>TẠI BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUÂN SỰ VIỆT NAM.....</b>	<b>25</b>
<b>2.1. Tổng quan và phân loại sưu tập.....</b>	<b>25</b>
<i>2.1.1. Một số khái niệm.....</i>	<i>25</i>
<i>2.1.2. Tổng quan và phân loại.....</i>	<i>25</i>
<b>2.2. Đặc điểm và công dụng của các hiện vật trong sưu tập.....</b>	<b>30</b>
<i>2.2.1. Vũ khí lạnh.....</i>	<i>30</i>
<i>2.2.2. Vũ khí nóng.....</i>	<i>37</i>
<b>2.3. Nội dung của sưu tập.....</b>	<b>41</b>
<b>2.4. Giá trị của sưu tập.....</b>	<b>47</b>

2.4.1. <i>Giá trị lịch sử</i> .....	47
2.4.2. <i>Giá trị khoa học – kỹ thuật quân sự</i> .....	51
2.4.3. <i>Giá trị văn hóa</i> .....	55
<b>Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM BẢO QUẢN VÀ PHÁT HUY</b>	
<b>GIÁ TRỊ CỦA SƯU TẬP</b> .....	59
3.1. <b>Thực trạng của sưu tập</b> .....	59
3.1.1. <i>Thực trạng công tác nghiên cứu, quản lý và kiện toàn sưu tập</i> .....	59
3.1.2. <i>Thực trạng công tác bảo quản sưu tập</i> .....	62
3.1.3. <i>Thực trạng công tác phát huy giá trị của sưu tập</i> .....	65
3.2. <b>Một số giải pháp</b> .....	68
3.2.1. <i>Tiếp tục công tác nghiên cứu, quản lý và kiện toàn sưu tập</i> .....	68
3.2.2. <i>Bảo quản sưu tập</i> .....	71
3.2.3. <i>Phát huy giá trị của sưu tập</i> .....	73
<b>KẾT LUẬN</b> .....	75
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	77

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã phải đương đầu với rất nhiều đế quốc hùng mạnh trên thế giới như: Pháp, Mỹ.... Với hoàn cảnh là một *“nước nông nghiệp lạc hậu, nền kinh tế kém phát triển, nước nhỏ luôn phải đương đầu với những thế lực xâm lược lớn hơn mình gấp bội, cả về số lượng và chất lượng vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự. Chiến tranh và hòa bình, chiến đấu và xây dựng đối với dân tộc ta gần như đan xen trong hàng ngàn năm lịch sử”*<sup>(1)</sup>, có thể khẳng định, các loại vũ khí thô sơ tự tạo có vai trò to lớn trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta từ thời đại Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh. Bên cạnh trí thông minh, tài thao lược, đánh giặc bằng mưu kế, thế trận, từ xa xưa ông cha ta đã biết chế tạo ra nhiều loại vũ khí trang bị phù hợp với điều kiện và cách đánh của Việt Nam để chống giặc ngoại xâm.

Trong kháng chiến chống Pháp, để có vũ khí đánh giặc, quân và dân ta đã sản xuất ra các loại vũ khí thô sơ, tự tạo từ nhiều nguồn: có loại được tự chế rất thô sơ; có loại được cải tiến từ phương tiện, dụng cụ sinh hoạt sản xuất; có loại cải tiến từ các loại vũ khí lấy được của địch.

Khi Mỹ nhảy vào thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam, quân và dân ta một lần nữa phát huy cao độ tinh thần đánh giặc cứu nước. Các loại vũ khí thô sơ, tự tạo đã được sản xuất hàng loạt để đáp ứng nhu cầu của cuộc chiến tranh.

Hiện nay, bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam đang lưu giữ hơn 15 vạn hiện vật Bảo tàng. Trong đó, vũ khí thô sơ, tự tạo do Việt Nam sản xuất trong chiến tranh giải phóng (1945 – 1975) có 734 hiện vật. Số lượng vũ khí thô sơ, tự tạo trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước là 183 hiện vật, chia làm hai loại lớn, gồm 11 loại vũ khí lạnh và 6 loại vũ khí nóng, thể hiện sự phát triển từ đơn giản đến hiện đại, sự đa dạng, phong phú về cấu tạo, kiểu

---

<sup>(1)</sup> *Nghệ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bảo vệ Tổ quốc, NXB QĐND, Hà Nội, 1995, tr33*

loại, kích thước, tính năng tác dụng của các loại vũ khí. Đây chính là những hiện vật gốc có giá trị lịch sử, văn hóa, kỹ thuật quân sự và giáo dục tiêu biểu cần được giữ gìn, bảo quản và phát huy giá trị.

Nhận thấy ý nghĩa, tầm quan trọng và giá trị nhiều mặt của các hiện vật vũ khí thô sơ, tự tạo đang lưu giữ và trưng bày tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam nên em đã chọn “*Sưu tập vũ khí thô sơ, tự tạo do Việt Nam sản xuất trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước (1954 – 1975)*” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục đích nghiên cứu.**

- Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam và công tác xây dựng sưu tập hiện vật bảo tàng tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

- Giới thiệu tổng quan và phân loại sưu tập vũ khí thô sơ, tự tạo do Việt Nam sản xuất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) đang lưu giữ và trưng bày tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

- Tìm hiểu nội dung và giá trị của sưu tập hiện vật là vũ khí thô sơ, tự tạo do Việt Nam sản xuất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) đang lưu giữ và trưng bày tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác bảo quản và phát huy giá trị sưu tập vũ khí thô sơ, tự tạo do Việt Nam sản xuất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) đang lưu giữ và trưng bày tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

## **3. Lịch sử nghiên cứu.**

Sưu tập hiện vật vũ khí thô sơ, tự tạo do Việt Nam sản xuất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam nói riêng và vũ khí thô sơ, tự tạo do Việt Nam sản xuất nói chung đã có nhiều nhà nghiên cứu quan tâm khai thác và tìm hiểu, nhiều công trình nghiên cứu đã được công bố và xuất bản trở thành nguồn tài liệu vô cùng quý giá như: “*Lịch sử Quân giới Việt Nam (1954 – 1975)*” của NXB Lao Động, “*Vũ khí tự tạo*” của NXB Quân đội Nhân dân, “*Đặc trưng công nghệ vũ khí,*

*trang bị kỹ thuật các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ Cách mạng” của NXB Quân đội Nhân dân...Đặc biệt, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam đã nghiên cứu và cho xuất bản cuốn “Sưu tập vũ khí thô sơ, tự tạo Việt Nam trong chiến tranh giải phóng” đã góp phần làm sáng tỏ hơn về một số loại vũ khí được sản xuất và sử dụng hiệu quả trong cuộc chiến tranh vệ quốc của nhân dân ta.*

Tháng 6/2007 sinh viên Lê Thị Liên cũng đã chọn “*Sưu tập súng bộ binh do Việt Nam sản xuất (1945 – 1975)*” tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Bảo tồn – Bảo tàng. Khóa luận đã đề cập một cách sâu sắc về nội dung, số lượng cũng như giá trị của sưu tập. Tuy nhiên, khối lượng súng này mới chỉ dừng lại ở một phần của sưu tập Vũ khí thô sơ tự tạo do Việt Nam sản xuất trong chiến tranh giải phóng.

Bên cạnh các tài liệu, các công trình nghiên cứu đã được công bố và lưu chiếu thì nhóm hồ sơ về sưu tập hiện vật đang được lưu giữ tại kho cơ sở của bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam cũng là một nguồn tài liệu quan trọng. Mặc dù còn chưa được thực sự đầy đủ, song đây là nguồn cứ liệu chính giúp cho em khi thực hiện khóa luận này.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.**

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các hiện vật vũ khí thô sơ, tự tạo do Việt Nam sản xuất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) đang lưu giữ và trưng bày tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

- Phạm vi nghiên cứu:

*Về thời gian:* trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975).

*Về không gian:* tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu.**

Phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa khoa học lịch sử để nghiên cứu, phân tích đối tượng

Một số phương pháp của các ngành khoa học tương ứng như:

- Phương pháp nghiên cứu của Bảo tàng học

- Phương pháp nghiên cứu lịch sử
- Phương pháp điều tra, khảo sát, tiếp cận trực tiếp với hiện vật và tài liệu tham khảo về hiện vật.

Ngoài ra, khóa luận đã sử dụng một số phương pháp khoa học chung của nhiều ngành khoa học: phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu...

## **6. Bố cục khóa luận.**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo. Nội dung chính của khóa luận gồm 3 chương:

**Chương 1:** Bảo tàng Lịch sử Quân sự với công tác xây dựng sưu tập hiện vật bảo tàng.

**Chương 2:** Nội dung và giá trị của sưu tập hiện vật vũ khí thô sơ, tự tạo do Việt Nam sản xuất trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) tại bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

**Chương 3:** Một số giải pháp bảo quản và phát huy giá trị của sưu tập.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Biên niên sự kiện Lịch sử Quân giới Việt Nam 1954 – 1975* (1997), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
2. *Các bảo tàng Quốc gia Việt Nam* (2001), NXB Bộ Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. *Cơ sở bảo tàng học* (1990), tập 1, 2, 3, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
4. *Đặc trưng công nghệ vũ khí, trang bị kỹ thuật các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ Cách mạng* (1994), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
5. *Đổi mới hoạt động hệ thống bảo tàng Quân đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn cách mạng mới* (1998), Bảo tàng Quân đội, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Huệ (2008), *Cơ sở bảo tàng học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Huệ (2002), *Nghiên cứu nguồn sử liệu hiện vật bảo tàng*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Trần Thanh Hằng (1997), *Bảo tàng Quân đội với việc giáo dục thế hệ trẻ - truyền thống dựng nước và giữ nước (luận án Thạc sĩ Văn hóa học)*, Hà Nội.
9. Trần Thanh Hằng (1998), *Sưu tập hiện vật về các loại bom Mỹ sử dụng trong chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam từ 5/8/1964 đến 17/1/1973 (đề tài khoa học cấp cơ sở)*, Bảo tàng Quân đội, Hà Nội.
10. Gary Edson và David Dean (2001), *Cẩm nang Bảo tàng*, Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội.
11. Đào Duy Kỳ (1967), *Tìm hiểu khảo học bảo tàng Việt Nam*, Viện Bảo tàng Cách mạng, Hà Nội.
12. *Kỷ yếu hội nghị bảo tàng quân đội* (1994), Viện bảo tàng quân đội, Hà Nội.
13. Nguyễn Thị Lan, Phạm Hiếu Anh (1989), *Tổ chức hướng dẫn khách tham quan tại Viện bảo tàng quân đội (đề tài khoa học cấp cơ sở)*, Bảo tàng Quân đội, Hà Nội.
14. *Lịch sử Quân giới Việt Nam 1954 – 1975* (1995), Nxb Lao động, Hà Nội.



15. *Luật Di sản văn hóa* (2009), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
16. *Những kỷ vật kháng chiến* (1999), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
17. *Nghệ thuật Quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bảo vệ Tổ quốc* (1995), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
18. *Nội dung, giải pháp trưng bày Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam* (2002), Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Hà Nội.
19. *Nuôi dưỡng giá trị văn hóa trong nhân cách người chiến sĩ* (1999), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
20. *Nửa thế kỷ làm vũ khí* (2000), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
21. *Quân khu thủ đô* (1985), Bài giảng vũ khí tự làm, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
22. *Quy hoạch hệ thống Bảo tàng quân đội và định hướng phát triển đến năm 2010* (2000), Bộ Văn hóa thông tin, Hà Nội.
23. *Sưu tập vũ khí thô sơ tự tạo của Việt Nam trong chiến tranh giải phóng dân tộc* (2009), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
24. *Sưu tập tranh cổ động ở bảo tàng Quân đội* (2002), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
25. *Sưu tập hiện vật bảo tàng* (1994), Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội.
26. Nguyễn Thịnh (2000), *Sổ tay công tác trưng bày bảo tàng*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
27. Nguyễn Thịnh (2004), *Quản lý Bảo tàng*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
28. Nguyễn Văn Tập, Lò Thị Xuân (1998), *Sưu tập hiện vật Lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (đề tài khoa học cấp cơ sở)*, Bảo tàng Quân đội, Hà Nội.
29. Lưu Trần Tiêu (2004), *Công tác nghiên cứu khoa học trong các viện bảo tàng (thông báo khoa học)*, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Hà Nội.
30. *Thời báo của Mỹ*, số ra ngày 28 tháng 11 năm 1966
31. *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam* (1985), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
32. *Vũ khí tự tạo* (1990), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.